

TÌM KIẾM LỰC CẦU GIÁ THẤP

TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

Triển vọng tích cực của ngành Bất động sản KCN cuối 2024 - 2025

Việt Nam là nước hưởng lợi từ sự dịch chuyển cơ cấu chuỗi cung ứng ra khỏi Trung Quốc do chi phí lao động tương đối thấp, lực lượng lao động trẻ và được đào tạo, cơ sở hạ tầng và môi trường kinh doanh được cải thiện, cùng các Hiệp định FTA.

Sự dịch chuyển sang sản xuất công nghệ cao có thể giúp Việt Nam tiếp tục duy trì đà tăng trưởng.

Các quy hoạch tổng thể cấp tỉnh giai đoạn 2021-2030 cho thấy quỹ đất KCN mới có thể gia tăng đáng kể trong tương lai, mang lại lợi ích cho các chủ đầu tư KCN nhiều kinh nghiệm có khả năng thu hút FDI tốt. Ngoài ra, các dự án đẩy mạnh đầu tư công cũng góp phần thúc đẩy giá BĐS tăng lên.

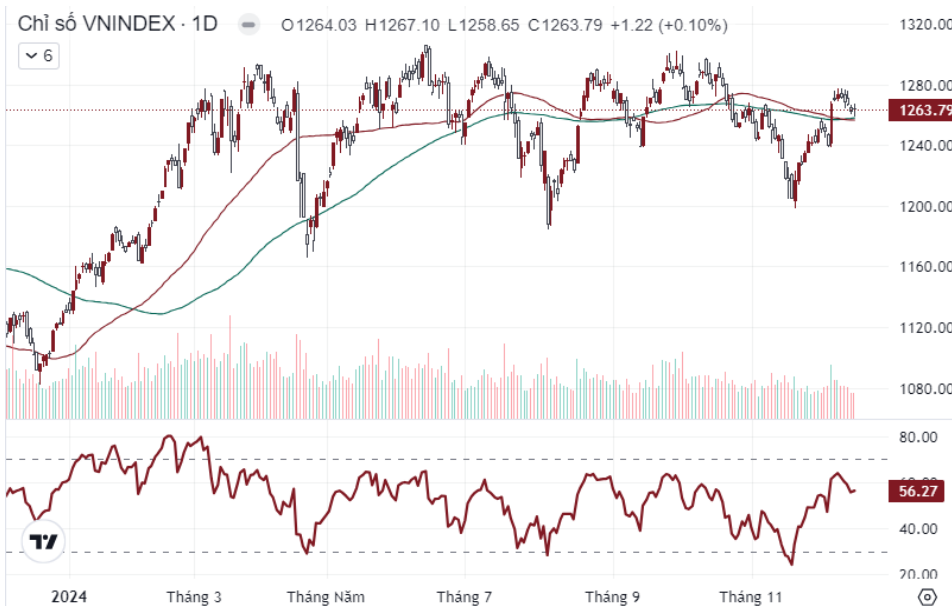
NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

VN-Index tăng 1,22 điểm trong phiên 16/12 kết phiên ở mức 1.263,79 điểm. Thanh khoản tăng 12,56% so với phiên giao dịch ngày 13/12. Khối ngoại tiếp tục bán ròng hơn 177 tỷ đồng trên HOSE.

Thị trường khả năng tiếp tục giằng co điều chỉnh quanh vùng 1.260-1.270 trong phiên giao dịch ngày 17/12. VN-Index có phiên giao dịch đầu tuần trong biên độ hẹp với thanh khoản cải thiện, tuy nhiên vẫn ở mức thấp và khối ngoại duy trì đà bán ròng. Áp lực bán không cao trong các phiên điều chỉnh vừa qua sẽ tạo tiền đề cho chỉ số tiếp tục vận động thêm lực cầu, tạo điều kiện cho dòng tiền đến sau để thị trường dần tiếp cận trở lại vùng giá cao. Trong kịch bản thận trọng, chỉ số VN-Index có thể lùi về vùng hỗ trợ 1.250 - 1.255 điểm, nơi có mặt đường MA 20 ngày để tạo đà xây nền cho nhịp tăng mới.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



| Chỉ báo | RSI14 | MFI | MA10 | MA20 | MA50 | MA100 |
|-----------|-------|-------|----------|----------|----------|----------|
| Giá trị | 56,27 | 52,61 | 1.263,64 | 1.248,85 | 1.256,45 | 1.257,89 |
| Hành động | Mua | Mua | Mua | Mua | Mua | Mua |

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

IDC

Khuyến nghị: **Mua**

TP: 64.500 VND | UPSIDE: +14%

Chiến lược hành động

MUA: NĐT tiếp tục quan sát thị trường, tận dụng những nhịp rung lắc trong phiên để giải ngân từng phần ở những cổ phiếu thu hút được dòng tiền và dự địa tăng đáng kể từ vùng hỗ trợ.

BÁN: NĐT duy trì tỷ trọng hợp lý, xem xét cơ cấu danh mục các mã yếu hơn thị trường chung để bảo vệ lợi nhuận, canh bán chốt lời một phần danh mục khi VN-Index điều chỉnh dưới vùng 1.260 điểm.

Tổng quan thị trường

| Thị trường | Giá trị | %Δ |
|------------------|----------|--------|
| VN-Index | | |
| Đóng cửa | 1.263,79 | 0,10 |
| KLCP (triệu CP) | 538,92 | 12,56 |
| GTGD (tỷ VND) | 12.820 | 12,29 |
| Khớp lệnh | 9.226 | -2,42 |
| Thỏa thuận | 3.594 | 23,91 |
| HNX-Index | | |
| Đóng cửa | 227,04 | 0,02 |
| KLCP (triệu CP) | 37,51 | -15,45 |
| GTGD (tỷ VND) | 590,4 | -19,10 |
| UPCoM | | |
| Đóng cửa | 92,64 | 0,11 |
| KLCP (triệu CP) | 33,93 | -27,63 |
| GTGD (tỷ VND) | 571,63 | -34,45 |

Diễn biến TTCK Mỹ: Chỉ số Dow giảm 0,25%, tương đương gần 111 điểm, giảm trong ngày thứ tám liên tiếp lần đầu tiên kể từ tháng 6 năm 2018. Nasdaq tăng 1,2% và đạt mức cao mới trong ngày, trong khi S&P 500 tăng gần 0,4%. Những động thái đó diễn ra khi Nvidia giảm 1,7%.

Thế giới: Ngày 16/12, Bộ Thương mại Trung Quốc đã tái khẳng định lập trường của nước này phản đối việc Mỹ tăng thuế đối với một số hàng hóa nhập khẩu của Trung Quốc. Tuần trước, chính quyền Tổng thống Mỹ Joe Biden đã công bố kế hoạch tăng thuế đối với các tấm wafer (tấm bán dẫn silicon) năng lượng Mặt Trời, polysilicon và một số sản phẩm hóa chất vonfram từ Trung Quốc. Văn phòng Đại diện Thương mại Mỹ cho biết kế hoạch sẽ có hiệu lực từ ngày 1/1/2025, theo đó mức thuế đối với các tấm wafer năng lượng Mặt Trời và polysilicon do Trung Quốc sản xuất sẽ tăng từ 25% lên 50%. Ngoài ra, chính quyền của Tổng thống Biden cũng sẽ bắt đầu áp thuế 25% đối với một số sản phẩm vonfram.

Việt Nam: Theo số liệu Tổng cục Hải quan, Việt Nam nhập siêu 8,6 tỷ USD từ ASEAN trong 11 tháng đầu năm 2024, trong đó Việt Nam xuất khẩu hàng hóa sang khu vực đạt 33,8 tỷ USD, nhập khẩu đạt 42,4 tỷ USD. Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang ASEAN tăng 13,8% so với cùng kỳ năm trước. Myanmar là thị trường xuất khẩu duy nhất có kim ngạch giảm với -37,6% YoY, còn 258 triệu USD. Ngược lại, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa sang Brunei tăng tới 134% YoY, từ 50 triệu USD kỳ trước lên 117 triệu USD tại kỳ này; xuất khẩu sang Lào cũng tăng 31,8% YoY, đạt 641 triệu USD. Trong kỳ, xuất khẩu của Việt Nam sang 6 thị trường ASEAN có kim ngạch tỷ USD. Cụ thể, Thái Lan là thị trường xuất khẩu lớn nhất với 7,15 tỷ USD, tăng 7,8% so với cùng kỳ năm trước.

Tỷ giá USD/VND: Tỷ giá tự do tăng giao dịch quanh mức 25.395.

Đường: Giá hợp đồng tương lai dầu thô WTI giảm xuống dưới 71 USD/thùng vào thứ Hai, phục hồi mức lỗ trong phiên và cắt giảm mức tăng 6% so với tuần trước khi thị trường định vị trước triển vọng nhu cầu không chắc chắn và nguồn cung dư thừa.

VGC: Tổng Công ty Viglacera ước lãi trước thuế năm 2024 đạt 1.500 tỷ đồng, vượt 35% so với kế hoạch đề ra. Năm 2024, Viglacera (VGC) đặt mục tiêu đạt doanh thu 13.335 tỷ đồng. Lợi nhuận trước và sau thuế lần lượt 1.110 tỷ đồng và 888 tỷ đồng. Trước đó, trong 9 tháng đầu năm, Viglacera ghi nhận doanh thu đạt 8.185 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 909 tỷ đồng. Điều này đồng nghĩa riêng trong quý 4/2024, Viglacera ghi nhận lợi nhuận gần 600 tỷ đồng, gấp 46 lần so với con số chỉ 13 tỷ đồng cùng kỳ năm trước. Viglacera sở hữu 15 khu công nghiệp trong và ngoài nước với tổng diện tích hơn 4.000ha, thu hút vốn đầu tư lên tới 18 tỷ USD, trong đó các nhà đầu tư nước ngoài chiếm 70%. Ngoài ra, Viglacera còn là chủ đầu tư của 18 khu nhà ở thương mại và nhà ở xã hội, cùng một khu nghỉ dưỡng 5 sao đạt chứng chỉ xanh EDGE Advanced của Tập đoàn Tài chính Quốc tế (IFC), khẳng định vị thế của mình trong việc phát triển bất động sản bền vững và chất lượng cao. Cuối tháng 9 vừa qua, tỉnh Bắc Ninh đã trao biên bản ghi nhớ phát triển dự án sản xuất màn hình và linh kiện điện tử của Samsung Display Việt Nam tại Khu công nghiệp Yên Phong với vốn đầu tư 1,8 tỷ USD.

VNM: Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (Vinamilk) vừa thông báo về việc chốt quyền tạm ứng cổ tức bằng tiền cho đợt 2/2024 với tỷ lệ 5%, tương ứng mỗi cổ phiếu nhận được 500 đồng. Với tổng số gần 2,1 tỷ cổ phiếu đang lưu hành, số tiền chi trả lần này của Vinamilk lên tới hơn 1.040 tỷ đồng. Trong cơ cấu cổ đông, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC), cổ đông lớn nhất với tỷ lệ sở hữu 36% (tương ứng hơn 752 triệu cổ phiếu), sẽ nhận về 376 tỷ đồng. Tập đoàn F&N của tỷ phú Thái Lan Charoen Sirivadhanabhakdi nắm giữ 17,69% cổ phần (khoảng 370 triệu cổ phiếu) sẽ nhận 185 tỷ đồng. Đứng thứ ba, Platinum Victory Pte. Ltd., sở hữu 10,62% cổ phần (gần 222 triệu cổ phiếu), nhận được khoảng 111 tỷ đồng. Trong 9 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần của Vinamilk tăng 3% cùng kỳ, đạt 7,3 nghìn tỷ đồng (+11% cùng kỳ năm trước), kết quả này hoàn thành 72% kế hoạch năm.

Chứng khoán thế giới

| Thị trường | Điểm số | %Δ | YTD |
|------------|-----------|-------|-------|
| SP500 | 6.074,08 | 0,38 | 27,34 |
| DJIA | 43.717,48 | -0,25 | 15,99 |
| Nasdaq | 20.173,89 | 1,24 | 34,39 |
| Shanghai | 3.386,33 | -0,16 | 13,83 |
| Hang Seng | 19.795,49 | -0,88 | 16,12 |

Thị trường hàng hóa

| Chỉ số | Giá (USD) | %Δ | YTD |
|-----------|-----------|-------|--------|
| Vàng | 2.652,49 | 0,20 | 28,60 |
| Dầu WTI | 70,64 | -0,91 | -1,41 |
| Dầu Brent | 73,86 | -0,85 | -4,13 |
| Than | 130,75 | -1,69 | -10,69 |
| Đồng | 4,1459 | -0,04 | 6,84 |
| Quặng sắt | 105,31 | -0,16 | -22,78 |
| Thép | 451,14 | -0,07 | -18,17 |

Thị trường ngoại tệ

| Chỉ số | Giá (USD) | %Δ | YTD |
|---------|-----------|-------|-------|
| DXY | 106,86 | -0,07 | 5,41 |
| USD/JPY | 154,24 | 0,32 | 9,34 |
| USD/CNY | 7,2905 | 0,13 | 2,32 |
| EUR/USD | 1,0512 | 0,10 | -4,75 |
| GBP/USD | 1,2679 | 0,48 | -0,39 |

Top đột phá khối lượng (tỷ VND)

| Mã CP | Giá trị | Giá | %Δ |
|-------|---------|-------|-------|
| VIX | 239,88 | 10,35 | 2,99 |
| DIG | 337,59 | 20,15 | -1,95 |
| GEE | 154,41 | 29,40 | 0,00 |
| GEX | 97,72 | 19,00 | 2,70 |
| BID | 152,78 | 46,75 | 0,75 |

Top giá trị giao dịch (tỷ VND)

| Mã CP | Giá trị | Giá | %Δ |
|-------|---------|--------|-------|
| FPT | 494,47 | 149,90 | 0,27 |
| HPG | 450,58 | 27,00 | -0,74 |
| SSI | 379,17 | 26,10 | 1,16 |
| DIG | 337,59 | 20,15 | -1,95 |
| VIX | 239,88 | 10,35 | 2,99 |

IDC

(HNX)

| | |
|---------------------------|----------------------|
| Khuyến nghị | Mua |
| Giá hiện tại (16/12/2024) | 57.000 |
| Giá mục tiêu | 64.500 |
| Tiềm năng tăng trưởng | 14%-16% |
| Vùng mua | 55.600-56.500 |
| Ngưỡng cắt lỗ | <53.100 |

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Lũy kế 9T2024, IDC ghi nhận doanh thu thuần hơn 6.891 tỷ đồng và lãi sau thuế công ty mẹ hơn 1.638 tỷ đồng, lần lượt tăng 38% và 95% so với cùng kỳ. Mảng cho thuê đất và hạ tầng tại các khu công nghiệp vẫn đóng góp chính với gần 3.019 tỷ đồng, tăng 52%. Qua đó, IDC hoàn thành 81% KH doanh thu và 82% KH lợi nhuận.

Mảng BĐS KCN dẫn dắt tăng trưởng nhờ: 1) backlog 30ha tại KCN Phú Mỹ 2 sẽ được bàn giao cho Hyosung trong Q4/24, 2) backlog còn tồn lại vẫn còn 75-80ha (đã loại từ 30ha cho Hyosung, 3) hoạt động mở bán của 2 dự án KCN mới - Tân Phước 1 (Tiền Giang) và Mỹ Xuân B1 mở rộng (BR-VT), đã hoàn thiện pháp lý năm 2024, sẽ đảm bảo tăng trưởng doanh số bàn giao đất KCN năm 2025.

Dự án Bắc Châu Giang, IDC đã mở bán giai đoạn 1 vào Q2/2024, bán hết 35 lô đất với giá bán trung bình 42 triệu đồng/m², dự kiến doanh thu khoảng 240 tỷ đồng. Giai đoạn 2 mở bán vào Q3/2024, bán hết 14 căn shophouse, dự kiến doanh thu khoảng 260 tỷ đồng. Doanh thu giai đoạn 1 sẽ được ghi nhận vào năm 2024, còn giai đoạn 2 vào năm 2025. Biên lợi nhuận gộp của dự án ước tính khoảng 60%.

Giá thuê đất duy trì ổn định: tại các khu công nghiệp (KCN) của IDICO, giá cho thuê đất tính đến cuối quý III ở mức khoảng 135 USD/m², với một số KCN có mức tăng như Hựu Thạnh (161 USD/m²), Quế Võ 2 (150 USD/m²), và Cầu Ngàn 81 (tăng từ 77 USD/m² lên mức cao mới). Các KCN Phú Mỹ 2 và Phú Mỹ 2 mở rộng duy trì ổn định với giá thuê khoảng 124-126 USD/m².

Mảng năng lượng giữ vững đà tăng: Trong 9T2024, mảng kinh doanh điện tiếp tục ghi nhận tốt với sản lượng phân phối đạt 1.158 kWh. Kỳ vọng mảng điện sẽ tiếp tục tăng khi sản lượng phân phối điện cao hơn dự kiến tại KCN Hựu Thạnh và giá bán lẻ điện cao hơn sau điều chỉnh của EVN, sẽ thúc đẩy KQKD mảng năng lượng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

IDC đang tích cực giữ các mốc MA ngắn hạn và hướng tới mốc MA 100 ngày. Đồng thời các chỉ báo MFI, RSI nằm trong vùng an toàn cho tín hiệu mua. Cần quan sát thêm diễn biến thị trường để có điểm mua phù hợp.



Thông tin doanh nghiệp

| | |
|------------------------|---------------|
| Phân ngành ICB L2 | Bất động sản |
| Biến động giá 1Y | 46.200-66.000 |
| KLGD BQ 10D (CP) | 1.170.560 |
| Vốn hóa (tỷ đồng) | 18.546,00 |
| BVPS | 15.966 |
| P/E (lần) | 8,47 |
| P/B (lần) | 3,47 |
| EPS (VND) | 6.634,09 |
| SL CPLH (triệu CP) | 330,00 |
| Tỷ lệ free-float (%) | 65,00 |
| Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%) | 22,59 |
| ROA (%) | 12,37 |
| ROE (%) | 43,41 |

| Chỉ báo kỹ thuật | Giá trị | Hành động |
|------------------|---------|-----------|
| Xu hướng ngày | - | Tăng |
| Xu hướng tuần | - | Đi ngang |
| Xu hướng tháng | - | Đi ngang |
| RSI 14 | 58,26 | Mua |
| MFI | 53,33 | Mua |
| MA10 | 56,01 | Mua |
| MA20 | 55,36 | Mua |
| MA50 | 55,57 | Mua |
| MA100 | 57,31 | Quan sát |

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

| STT | Mã cổ phiếu | Vị thế | Vùng mua | Ngày mua | Giá mua | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Ngày bán | Giá bán | + / - |
|-----|-------------|--------|----------|----------|---------|--------------|------------|----------|---------|-------|
|-----|-------------|--------|----------|----------|---------|--------------|------------|----------|---------|-------|

Danh mục theo dõi

| | | | | | | | | | | |
|---|------------|----------|-----------|--|--|--------|--------|--|--|--|
| 1 | DBC | Theo dõi | 26,6-27,0 | | | 30.500 | 25.500 | | | |
| 2 | MSB | Theo dõi | 11,2-11,5 | | | 13.000 | 10.850 | | | |
| 3 | GVR | Theo dõi | 31-31,6 | | | 36.500 | 30.000 | | | |
| 4 | REE | Theo dõi | 65,0-66,3 | | | 73.000 | 62.300 | | | |

Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

| | | | | | | | | | | |
|----|------------|---------|-----------|------------|---------|---------|---------|--|--|-------|
| 1 | DGC | Nắm giữ | 106-108 | 06/11/2024 | 107.400 | 124.000 | 103.000 | | | 7,5% |
| 2 | MSN | Nắm giữ | 70,4-71,5 | 11/11/2024 | 71.300 | 79.000 | 67.400 | | | -0,3% |
| 3 | PDR | Nắm giữ | 20,6-21,0 | 20/11/2024 | 19.900 | 24.000 | 19.800 | | | 8,0% |
| 4 | VHC | Nắm giữ | 72,6-73,4 | 21/11/2024 | 70.500 | 82.500 | 69.400 | | | 2,1% |
| 5 | CTG | Nắm giữ | 33,2-33,7 | 21/11/2024 | 33.600 | 36.800 | 31.900 | | | 7,9% |
| 6 | VCG | Nắm giữ | 16,8-17,2 | 25/11/2024 | 17.500 | 19.300 | 16.100 | | | 0,6% |
| 7 | HPG | Nắm giữ | 25,6-26,0 | 25/11/2024 | 26.000 | 29.600 | 24.500 | | | 3,8% |
| 8 | VNM | Nắm giữ | 63,3-64,0 | 26/11/2024 | 64.400 | 72.200 | 60.500 | | | 0,9% |
| 9 | KBC | Nắm giữ | 27,1-27,6 | 27/11/2024 | 27.500 | 31.500 | 26.000 | | | 3,1% |
| 10 | TNG | Nắm giữ | 24,7-25,0 | 02/12/2024 | 24.900 | 28.500 | 23.700 | | | 0,8% |
| 11 | CTD | Nắm giữ | 65,8-67,0 | 03/12/2024 | 66.500 | 76.000 | 63.100 | | | 0,0% |
| 12 | PNJ | Nắm giữ | 92,8-93,5 | 04/12/2024 | 93.500 | 108.000 | 88.600 | | | 5,0% |
| 13 | NTP | Nắm giữ | 60,3-62,6 | 05/12/2024 | 62.700 | 72.000 | 58.400 | | | 2,7% |
| 14 | PAN | Nắm giữ | 22,2-22,8 | 10/12/2024 | 22.450 | 25.800 | 21.400 | | | 1,6% |
| 15 | DRC | Nắm giữ | 28,1-28,7 | 11/12/2024 | 28.600 | 32.500 | 27.000 | | | 1,7% |
| 16 | BFC | Nắm giữ | 38-38,8 | 16/12/2024 | 38.000 | 45.500 | 36.500 | | | 0,8% |

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

| STT | Mã cổ phiếu | Vị thế | Vùng mua | Ngày mua | Giá mua | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Ngày bán | Giá bán | + / - |
|-----|-------------|----------|-------------|------------|---------|--------------|------------|----------|---------|-------|
| 1 | FPT | Chốt lời | 118,0-124,0 | 06/8/24 | 120.000 | 149.000 | 113.000 | 18/10/24 | 137.700 | 14,2% |
| 2 | PAN | Chốt lời | 23,4-23,6 | 04/10/2024 | 23.000 | 26.000 | 22.300 | 18/10/24 | 24.400 | 6,5% |
| 3 | CTD | Chốt lời | 63,2-64,2 | 21/10/2024 | 63.400 | 70.000 | 60.600 | 24/10/24 | 67.800 | 6,9% |
| 4 | IDC | Chốt lời | 55-55,7 | 23/10/2024 | 53.800 | 63.800 | 52.650 | 05/11/24 | 55.700 | 3,5% |
| 5 | HAH | Chốt lời | 41,2-42 | 28/10/2024 | 42.000 | 46.800 | 39.500 | 08/11/24 | 46.500 | 10,7% |
| 6 | MWG | Chốt lời | 63,1-63,7 | 16/10/2024 | 64.300 | 69.300 | 60.300 | 11/11/24 | 65.000 | 1,09% |
| 7 | VGI | Chốt lời | 69,0-72,0 | 06/10/2024 | 72.000 | 82.700 | 67.000 | 11/11/24 | 89.500 | 24,3% |
| 8 | TCB | Cắt lỗ | 24,2-24,6 | 17/10/2024 | 24.100 | 26.600 | 23.200 | 12/11/24 | 23.400 | -2,9% |
| 9 | SZC | Chốt lời | 37,6-38,3 | 23/10/2024 | 38.100 | 42.500 | 36.400 | 12/11/24 | 42.700 | 12,1% |
| 10 | HDG | Chốt lời | 26,0-27,0 | 06/11/2024 | 27.550 | 31.000 | 25.200 | 12/11/24 | 28.600 | 3,8% |
| 11 | VCI | Chốt lời | 35-35,5 | 31/10/2024 | 34.300 | 41.200 | 33.500 | 14/11/24 | 34.700 | 1,2% |
| 12 | DBC | Chốt lời | 27,4-28 | 31/10/2024 | 27.700 | 32.000 | 26.300 | 14/11/24 | 28.000 | 1,1% |
| 13 | NKG | Cắt lỗ | 20,8-21,2 | 08/11/2024 | 21.050 | 24.000 | 19.900 | 14/11/24 | 20.000 | -1,2% |
| 14 | DRI | Chốt lời | 11,8-12,0 | 21/11/2024 | 11.800 | 13.800 | 11.200 | 26/11/24 | 12.800 | 8,5% |
| 15 | DPM | Chốt lời | 34,3-34,7 | 11/11/2024 | 33.400 | 37.400 | 32.800 | 27/11/24 | 36.600 | 9,6% |
| 16 | POW | Chốt lời | 11,2-11,5 | 21/11/2024 | 11.300 | 13.000 | 11.000 | 04/12/24 | 12.650 | 11,9% |
| 17 | QNS | Chốt lời | 48,6-49,0 | 18/11/2024 | 49.000 | 55.000 | 46.400 | 06/12/24 | 51.300 | 4,7% |
| 18 | CMG | Chốt lời | 52,8-54 | 28/11/2024 | 53.800 | 63.800 | 50.700 | 09/12/24 | 58.500 | 8,7% |
| 19 | LPB | Chốt lời | 31,2-31,7 | 25/10/2024 | 31.700 | 35.000 | 29.850 | 10/12/24 | 34.400 | 8,5% |
| 20 | VOS | Chốt lời | 14,1-14,8 | 25/11/2024 | 14.800 | 17.000 | 13.800 | 10/12/24 | 16.300 | 10,1% |
| 21 | PLX | Cắt lỗ | 39,2-40 | 03/12/2024 | 39.500 | 45.000 | 37.800 | 13/12/24 | 39.400 | -0,3% |

Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.